

Số: /BC-BTNMT

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

BÁO CÁO

Kết quả triển khai chuyển đổi số phục vụ Phiên họp sơ kết 06 tháng đầu năm 2023 của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số

Kính gửi: Bộ Thông tin và Truyền thông

Phúc đáp Công văn số 2201/BTTTT-CĐSQG ngày 11 tháng 6 năm 2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc báo cáo kết quả triển khai chuyển đổi số phục vụ Phiên họp sơ kết 06 tháng đầu năm 2023 của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số, Bộ Tài nguyên và Môi trường báo cáo kết quả triển khai chuyển đổi số 06 tháng đầu năm 2023 như sau:

I. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023

1. Xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách, quy định kỹ thuật

a) Đã tham mưu, trình Chính phủ ban hành Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường (về đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư và thực hiện các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh).

b) Đã ban hành 5¹ Quyết định về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong ngành tài nguyên và môi trường.

c) Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện 3² dự thảo đề trình Bộ trưởng xem xét, ban hành các văn bản quy định về kiến trúc, quản lý, cung cấp, chia sẻ thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường.

d) Tổ chức triển khai, thực hiện xây dựng 5³ tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định

¹ số 3621/QĐ-BTNMT ngày 23/12/2022 ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số của Bộ Tài nguyên và Môi trường năm 2023; số 394/QĐ-BTNMT ngày 24/02/2023 kiện toàn Tổ công tác triển khai Đề án 06/CP; số 388/QĐ-BTNMT ngày 24/02/2023 ban hành Kế hoạch năm 2023 của Bộ TN&MT triển khai Đề án 06/CP; số 453/QĐ-BTNMT ngày 03/03/2023 ban hành danh mục mã định danh điện tử Bộ TN&MT; số 454/QĐ-BTNMT ngày 03/03/2023 về hướng dẫn kỹ thuật xây dựng và chia sẻ cơ sở dữ liệu môi trường.

² Kiến trúc Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số ngành tài nguyên và môi trường (phiên bản 2.1); Kiến trúc tổng thể Hệ thống thông tin quan trắc tài nguyên và môi trường quốc gia (phiên bản 1.0); Quy định về quản lý, cung cấp, chia sẻ thông tin, dữ liệu quan trắc tài nguyên và môi trường.

³ Tiêu chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Cơ sở dữ liệu đất đai Quốc gia - Yêu cầu về Cơ sở dữ liệu quan trắc ô nhiễm đất đai; Tiêu chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Cơ sở dữ liệu đất đai Quốc gia - Yêu cầu về Siêu dữ liệu đất đai; Tiêu chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia - Cơ sở dữ liệu giá đất - Yêu cầu về dữ liệu giá đất; Tiêu chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia - Cơ sở dữ liệu điều tra cơ bản về đất đai - Yêu cầu dữ liệu về điều tra cơ bản đất đai. Tiêu chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Thông tin địa lý - Dịch vụ đối tượng bản đồ trên web

kỹ thuật về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong ngành tài nguyên và môi trường.

đ) Bộ đã kiện toàn, ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Chuyển đổi số và Thông tin dữ liệu tài nguyên môi trường là đơn vị chuyên trách tham mưu, giúp Bộ trưởng thống nhất quản lý hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số ngành tài nguyên và môi trường.

2. Tuyên truyền nâng cao nhận thức số, đào tạo phát triển nhân lực số

a) Tuyên truyền nâng cao nhận thức số

Tuyên truyền đến các cấp Lãnh đạo, công chức, viên chức và người lao động trong việc nâng cao nhận thức về ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số, chuyển đổi số; thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 17/03/2019 của Chính phủ; Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến 2030.

b) Đào tạo, tập huấn phát triển nhân lực số

- Cử cán bộ tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số, kỹ năng phân tích và xử lý dữ liệu để đáp ứng yêu cầu làm việc trên môi trường số.

- Đào tạo nâng cao năng lực cho các cán bộ phục vụ việc thực hiện chuyển đổi số trong công tác quy hoạch, điều tra và bảo vệ tài nguyên nước trong khuôn khổ Dự án “Quản lý nước dưới đất và tai biến địa chất thích ứng với biến đổi khí hậu”.

3. Triển khai vận hành Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số

a) Xây dựng, hoàn thiện hạ tầng số

- Hạ tầng kỹ thuật CNTT, hạ tầng số tại Bộ sử dụng chung, quản lý tập trung tại các Trung tâm dữ liệu, từng bước được nâng cấp thông qua các dự án của Bộ, sử dụng công nghệ điện toán đám mây, có khả năng mở rộng linh hoạt, khai thác sử dụng hiệu quả, tiết kiệm, cung cấp tài nguyên lưu trữ, tính toán đáp ứng nhu cầu cho các đơn vị thuộc Bộ, hỗ trợ các Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Triển khai chữ ký số, chứng thư số, chứng thực chữ ký số chuyên dùng Chính phủ: đã cấp mới 61 chứng thư số (8 cho tổ chức và 53 cho cá nhân (20 sim ký số)), đã thực hiện thay đổi thông tin chứng thư số cho 13 tổ chức và 121 cá nhân, đạt tổng số hơn 3.151 chứng thư số cho tổ chức, cá nhân và 395 sim ký số.

- Hoàn thành công tác chuyển đổi IPv6 theo Chương trình IPv6 For Gov.

b) Xây dựng, hoàn thiện các cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành

- Về xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia:

Hiện nay tất cả 63/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã và đang triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai, trong đó 219/705 đơn vị cấp huyện đã hoàn thành xây dựng CSDL địa chính và đưa vào quản lý, vận hành, khai thác và sử dụng. Dự án “Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai” (Dự án VILG)

đã hoàn thành CSDL đất đai của 231 đơn vị cấp huyện của 28 tỉnh, thành phố (với đầy đủ 4 thành phần: địa chính, thống kê kiểm kê đất đai, quy hoạch kế hoạch sử dụng đất và giá đất). Như vậy, tổng số CSDL đất đai đến tháng 6/2023 hoàn thành là 429/705 huyện.

- Về xây dựng cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia:

Thực hiện Quyết định số 40/QĐ-TTg ngày 09 tháng 01 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia” (sau đây gọi tắt là Quyết định số 40/QĐ-TTg), Bộ Tài nguyên và Môi trường đã hoàn thành xây dựng CSDL nền địa lý quốc gia và thành lập bản đồ địa hình quốc gia các tỷ lệ: 1:25.000, 1:100.000, 1:250.000, 1:500.000, 1:1.000.000 phần đất liền và CSDL nền địa lý quốc gia, bản đồ địa hình đáy biển tỷ lệ 1:100.000, 1:250.000, 1:500.000, 1:1.000.000 trên vùng biển Việt Nam; đang triển khai xây dựng CSDL nền địa lý quốc gia trên vùng biển Việt Nam tỷ lệ 1:10.000, 1:50.000. Một số CSDL nền địa lý quốc gia đã được kết nối chia sẻ, cung cấp cho một số Bộ, ngành, địa phương phục vụ công tác quy hoạch, chỉ đạo điều hành và phát triển kinh tế - xã hội.

- Về xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành tài nguyên và môi trường: Bộ Tài nguyên và Môi trường đã phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương triển khai thực hiện các Đề án xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành tài nguyên và môi trường theo các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

c) Triển khai vận hành nền tảng số, hệ thống thông tin

- Đã triển khai, vận hành nền tảng LGSP, bảo đảm ATTT, kết nối với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP), bộ, ngành, địa phương, tổ chức, cá nhân và các hệ thống thông tin của Bộ với **218** dịch vụ, **938.424** giao dịch trong tháng 6/2023, tổng số năm 2023: **5.396.420** giao dịch; số lượng văn bản điện tử (ký số) gửi, nhận đến tháng 6/2023 là **28.119** văn bản trên Trục liên thông văn bản quốc gia và nền tảng kết nối, liên thông nội bộ.

- Tiếp tục triển khai, vận hành các hệ thống thông tin, dịch vụ, ứng dụng Chính phủ điện tử phục vụ công tác chỉ đạo điều hành, quản trị, làm việc của Bộ, các đơn vị thuộc Bộ, ngành tài nguyên và môi trường trên môi trường điện tử, trực tuyến; kết nối, liên thông với các hệ thống thông tin của Chính phủ, với các cơ sở dữ liệu (CSDL) quốc gia, của các bộ, ngành qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia phục vụ chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

- Tiếp tục vận hành Hệ thống thông tin báo cáo tổng hợp ngành tài nguyên và môi trường (tại địa chỉ: <https://bcth.monre.gov.vn>) đáp ứng đầy đủ các nghiệp vụ báo cáo, các yêu cầu về chức năng, tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy định; cập nhật, kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu với Trung tâm điều hành thông minh phục vụ chỉ đạo điều hành của Lãnh đạo Bộ, với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ phục vụ chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

4. Về cung cấp dịch vụ công trực tuyến; kết nối, tích hợp với Cổng Dịch vụ công Quốc gia, Cổng thông tin một cửa quốc gia

a) Tiếp tục vận hành, cung cấp 91 Dịch vụ công trực tuyến (DVCTT), trong

đó 46 DVCTT mức độ toàn trình (chiếm tỷ lệ 50,5%); kết nối với các cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, về bảo hiểm, về dân cư và Hệ thống thu thập, đánh giá việc sử dụng thông tin và dịch vụ công trực tuyến (Hệ thống EMC) của Bộ Thông tin và Truyền thông.

b) Đã tích hợp, cung cấp 88 DVCTT trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, đạt tỷ lệ 96,7% trên tổng số 91 DVC đã triển khai; sẵn sàng tích hợp thêm các DVCTT còn lại khi đủ điều kiện.

c) Tiếp tục hoàn thiện, vận hành Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ theo Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021, Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

5. Triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến 2030

a) Công tác chỉ đạo, triển khai

- Đã ban hành các Quyết định: (i) Kế hoạch năm 2023⁴ triển khai Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (sau đây gọi là Đề án 06); (ii) Kiện toàn Tổ công tác⁵ của Bộ Tài nguyên và Môi trường triển khai Đề án 06.

- Đã chỉ đạo Cục Chuyển đổi số và Thông tin dữ liệu tài nguyên môi trường ban hành **06** văn bản⁶ đôn đốc việc hoàn thành triển khai các nhiệm vụ của Đề án 06/CP, làm việc với Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh để đôn đốc, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, thống nhất các nội dung, giải pháp, kế hoạch thúc đẩy triển khai các nhiệm vụ trọng tâm năm 2023 của Đề án 06.

- Đã hoàn thành “Xây dựng giải pháp làm sạch dữ liệu về đất đai, thông tin nhà ở trong CSDL đất đai quốc gia” tại văn bản số 1293/BTNMT-CĐS ngày 03/03/2023 hướng dẫn về “Quy trình làm điểm việc làm giàu, làm sạch dữ liệu đất đai, nhà ở tại TP. Hà Nội và tỉnh Hà Nam thực hiện nhiệm vụ của Đề án 06/CP”; văn bản số 3552/BTNMT-CĐS ngày 18/05/2023 hướng dẫn chi tiết “Thu thập, xác minh, cập nhật, làm sạch dữ liệu đất đai, nhà ở” (phục vụ làm điểm tại tỉnh Hà Nam) và văn bản số 4805/BTNMT-CĐS ngày 21/06/2023 hướng dẫn chi tiết “Thu thập, xác minh, cập nhật, làm sạch dữ liệu đất đai, nhà ở” (phục vụ làm điểm tại thành phố Hà Nội).

- Đã hoàn thành nhiệm vụ, đã xây dựng “Báo cáo rà soát toàn bộ các hệ thống bản đồ hành chính quốc gia, thống nhất lựa chọn công nghệ bản đồ số phục vụ cho việc xây dựng, cập nhật, quản lý dữ liệu địa chỉ số về đất đai và nhà ở”, báo cáo Tổ Công tác triển khai Đề án 06/CP kèm theo văn bản số 3691/BTNMT-CĐS

⁴ Quyết định số 388/QĐ-BTNMT ngày 24/02/2023.

⁵ Quyết định số 394/QĐ-BTNMT ngày 24/02/2023.

⁶ Các văn bản: số 119/CĐS-PCĐS ngày 14/03/2023; số 241/CĐS-PCĐS ngày 12/5/2023; số 242/CĐS-PCĐS ngày 12/5/2023; số 325/CĐS-PCĐS ngày 13/06/2023; số 354/CĐS-PCĐS ngày 21/06/2023; số 358/CĐS-PCĐS ngày 22/06/2023.

ngày 24/5/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường gửi Tổ Công tác và đang thực hiện triển khai.

- Tiếp tục chỉ đạo các đơn vị liên quan trực thuộc rà soát, tái cấu trúc quy trình các thủ tục sử dụng xác thực, chia sẻ dữ liệu từ CSDLQG về dân cư để công bố và cập nhật, tích hợp, cung cấp trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ, Công Dịch vụ công quốc gia.

- Về nhiệm vụ khẩn trương hoàn thành CSDL đất đai quốc gia, Bộ đã đơn đốc và đã có văn bản⁷ gửi Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đề nghị tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp để đẩy nhanh tiến độ xây dựng và vận hành cơ sở dữ liệu đất đai.

b) Về hoàn thiện thể chế:

- Đã trình Chính phủ ban hành Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường để triển khai thực hiện 19 Nghị quyết của Chính phủ về đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư thuộc phạm vi, chức năng của Bộ, ngành, đồng thời triển khai thực hiện các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh.

- Đã quyết liệt đơn đốc, giao các đơn vị thực hiện rà soát, thực hiện sửa đổi 04 Thông tư có quy định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu giấy, sổ tạm trú giấy hoặc giấy tờ có yêu cầu xác nhận của địa phương nơi cư trú áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn (sau khi được sự đồng ý của Phó Thủ tướng Chính phủ), dự kiến ban hành trong tháng 06/2023.

- Tổng số văn bản quy phạm pháp luật được rà soát có nội dung quy định liên quan đến Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú hoặc có yêu cầu xuất trình giấy tờ, tài liệu xác nhận về cư trú là 11 văn bản, trong đó, lĩnh vực đất đai có 08 văn bản, lĩnh vực địa chất và khoáng sản có 01 văn bản, lĩnh vực quản lý tổng hợp tài nguyên, môi trường biển và hải đảo có 02 văn bản. Tổng số các thủ tục hành chính (TTHC) lĩnh vực tài nguyên và môi trường quy định việc nộp Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú hoặc có yêu cầu về giấy tờ, tài liệu xác nhận về cư trú và sử dụng thông tin về nơi cư trú là điều kiện để thực hiện TTHC gồm 09 nội dung, trong đó, lĩnh vực đất đai có 06 nội dung, lĩnh vực địa chất và khoáng sản có 01 nội dung, lĩnh vực quản lý tổng hợp tài nguyên, môi trường biển và hải đảo có 02 nội dung.

c) Về dịch vụ công:

- Thủ tục thủ tục “Đăng ký biến động về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận”:

+ Đã hoàn thành tái cấu trúc quy trình và thống nhất mô hình, cách thức triển khai kết nối, tích hợp, cung cấp DVCTT sử dụng xác thực, chia sẻ dữ liệu từ CSDLQG về dân cư;

⁷ Công văn số 3787/BTNMT-CKDLTTĐĐ ngày 26/5/2023 về việc đẩy nhanh tiến độ xây dựng và vận hành cơ sở dữ liệu đất đai ở địa phương.

+ Hoàn thành xây dựng, kết nối, tích hợp, công bố, cung cấp DVCTT mức độ 4 đối với thủ tục nêu trên trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, kết nối với CSDLQG về dân cư, đến nay đã có **63/63** tỉnh, thành phố triển khai, phát sinh **10.826** hồ sơ.

- Về tích hợp, cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng DVC quốc gia theo danh mục được phê duyệt tại Quyết định số 422/QĐ-TTg:

+ Đã rà soát, chuẩn hóa, tái cấu trúc quy trình với 02 thủ tục: (1) Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; (2) Đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất do thay đổi về nghĩa vụ tài chính.

+ Đã xây dựng, triển khai tích hợp, cung cấp DVCTT trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tập trung của Bộ, đến nay đã có **44/63** tỉnh, thành phố triển khai, phát sinh **6.147** hồ sơ

d) Về kết nối, chia sẻ Cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư

- Đã kết nối **63/63** tỉnh, thành phố với dữ liệu của **428/705** đơn vị cấp huyện, **5.597/10.599** đơn vị cấp xã với tổng số hơn **25** triệu thửa đất.

- Đã tích hợp các dịch vụ dữ liệu dân cư quốc gia⁸ lên LGSP của Bộ thông qua nền tảng VDXP; các đơn vị của Bộ tiếp tục hướng dẫn kỹ thuật, hỗ trợ các điều kiện cần thiết để kết nối, khai thác, sử dụng thông tin dữ liệu từ CSDLQG về dân cư, phục vụ xây dựng CSDL đất đai và tài nguyên và môi trường.

đ) Về xây dựng giải pháp làm sạch dữ liệu về đất đai, thông tin nhà ở trong CSDL đất đai quốc gia; kết nối, xác thực với CSDL quốc gia về dân cư phục vụ công tác quản lý nhà nước về đất đai, nhà ở, giao dịch bất động sản.

- Đã hoàn thành “Xây dựng giải pháp làm sạch dữ liệu về đất đai, thông tin nhà ở trong CSDL đất đai quốc gia” tại văn bản số 1293/BTNMT-CĐS ngày 03/03/2023.

- Đã hoàn thành làm điểm việc làm giàu, làm sạch dữ liệu về đất đai, thông tin nhà ở trong CSDL đất đai quốc gia tại 02 đơn vị cấp xã của tỉnh Hà Nam (Phường Hoà Mạc - thị xã Duy Tiên và phường Minh Khai - thành phố Phủ Lý).

- Đang triển khai làm điểm việc làm giàu, làm sạch dữ liệu về đất đai, thông tin nhà ở trong CSDL đất đai quốc gia tại 02 đơn vị cấp xã của TP. Hà Nội (phường Trần Phú - quận Hoàng Mai và phường Chương Dương - quận Hoàn Kiếm).

e) Đã hoàn thành nhiệm vụ “Rà soát các hệ thống bản đồ hành chính quốc gia, thống nhất lựa chọn công nghệ và bản đồ số phục vụ cho việc xây dựng, cập nhật, quản lý dữ liệu địa chỉ số về đất đai và nhà ở” được giao.

⁸ Danh sách các dịch vụ: Xác thực thông tin công dân; Xác thực thông tin hộ gia đình; Tra cứu thông tin công dân; Gọi ý số định danh cá nhân; Gọi ý số định danh cá nhân (không có số CMND); Xác nhận số định danh cá nhân và chứng minh nhân dân.

6. Công tác an toàn, an ninh thông tin

a) Về công tác xác định và thực thi bảo vệ hệ thống thông tin theo cấp độ

- Tổ chức thẩm định hồ sơ cấp độ cho 21 hệ thống thông tin, trình phê duyệt và phê duyệt hồ sơ cấp độ và phương án bảo đảm an toàn thông tin cho 16 hệ thống thông tin, nâng tổng số hệ thống thông tin đã phê duyệt cấp độ của Bộ Tài nguyên và Môi trường là 24 hệ thống.

- Đã trình và Thủ tướng Chính phủ đã có quyết định số 48/QĐ-TTg ngày 08/6/2023 đưa Hệ thống thông tin đất đai đa mục tiêu ra khỏi danh mục cấp độ 5. Hiện tại, Cục đang phối hợp với các đơn vị liên quan lập, trình thẩm định phê duyệt cấp độ 4 để đáp ứng được yêu cầu thực tế, phù hợp với tiến độ đầu tư dự án, đảm bảo đủ an toàn thông tin để kết nối với CSDL QG về dân cư theo kế hoạch.

b) Bảo đảm các công tác giám sát, kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin, phòng, chống phần mềm độc hại, ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng, không để xảy ra các sự cố mất an toàn thông tin nghiêm trọng.

7. Triển khai các chương trình, đề án, dự án ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số

a) Dự án “Chuyển đổi số ngành tài nguyên và môi trường (giai đoạn 1)”

Đang triển khai thực hiện nhằm hoàn thiện, hiện đại hóa hạ tầng số, nền tảng số dùng chung cho vận hành các hệ thống thông tin sử dụng chung phục vụ chỉ đạo, điều hành, chuyên môn nghiệp vụ trên môi trường điện tử bảo đảm hiệu quả, thiết thực đáp ứng yêu cầu của Bộ, ngành.

b) Dự án “Xây dựng, hoàn thiện Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường (giai đoạn 1)”

Dự án được phê duyệt tại Quyết định số 1315/QĐ-BTNMT ngày 23/05/2023, đang tiếp tục triển khai theo kế hoạch. Trong năm 2023-2024 tập trung xây dựng, đưa vào vận hành Hệ thống thông tin đất đai đa mục tiêu (MPLIS).

c) Dự án “Xây dựng Hệ thống quản lý điều hành thông minh tại Bộ Tài nguyên và Môi trường”

Dự án đã được Bộ phê duyệt chủ trương đầu tư theo Quyết định số 1083/QĐ-BTNMT ngày 01/6/2021, tiếp tục hoàn thiện để phê duyệt dự án.

8. Hướng dẫn, hỗ trợ chuyển đổi số các Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Hướng dẫn, phối hợp triển khai các Dịch vụ công thiết yếu, kết nối cơ sở dữ liệu đất đai với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến 2030.

b) Thúc đẩy thực hiện thu thập, quản lý, xây dựng cơ sở dữ liệu và khai thác sử dụng thông tin dữ liệu tài nguyên và môi trường.

c) Hướng dẫn, hỗ trợ xây dựng, triển khai Chính quyền điện tử: các hệ thống quản lý văn bản đi đến, hồ sơ công việc; hệ thống dịch vụ công trực tuyến, một cửa điện tử và các phần mềm hỗ trợ công tác quản lý và điều hành công việc; hỗ trợ,

theo dõi, đôn đốc công tác an toàn thông tin.

II. KẾT QUẢ CÁC CHỈ TIÊU QUAN TRỌNG; KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ ĐƯỢC GIAO VÀ NHIỆM VỤ THEO KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG TRỌNG TÂM NĂM DỮ LIỆU SỐ QUỐC GIA TẠI KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG NĂM 2023 CỦA ỦY BAN QUỐC GIA VỀ CHUYỂN ĐỔI SỐ

1. Kết quả các chỉ tiêu quan trọng

a) Về dữ liệu số

- Bộ Tài nguyên và Môi trường đã đề xuất các cơ sở dữ liệu thuộc phạm vi quản lý của Bộ cần đưa vào Danh mục cơ sở dữ liệu quốc gia⁹, gửi Bộ Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

- Bộ đang rà soát, hoàn thiện, ban hành Danh mục dữ liệu mở ngành tài nguyên và môi trường.

- Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của Bộ (LGSP) đã cung cấp các dịch vụ chia sẻ dữ liệu, kết nối với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP), với các bộ, ngành, địa phương và các hệ thống thông tin của Bộ.

b) Về Chính phủ số

- Tiếp tục triển khai các hoạt động nâng cao chất lượng và hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

- Tiếp tục triển khai Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ, trên cơ sở hợp nhất Cổng dịch vụ công và Hệ thống một cửa điện tử.

- Đã cung cấp 46 DVCTT toàn trình đạt 50,5%; đã tích hợp, cung cấp 88 DVCTT trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, đạt tỷ lệ 96,7% trên tổng số 91 DVC đã triển khai; sẵn sàng tích hợp thêm các DVCTT còn lại khi đủ điều kiện.

- Hoàn thành việc số hóa kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực, đạt 40% (tính đến năm 2022) theo quy định tại Quyết định số 468/QĐ-TTg. Theo Kế hoạch ban hành tại Quyết định số 307/QĐ-BTNMT, trong đó có đưa ra lộ trình số hóa hồ sơ TTHC, từ năm 2023-2025 tăng tỷ lệ số hóa, ký số và lưu trữ điện tử đối với hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC đã được giải quyết thành công trong mỗi năm thêm 20% cho đến khi đạt tỷ lệ 100% để đảm bảo việc kết nối chia sẻ dữ liệu trong giải quyết TTHC trên môi trường điện tử.

2. Kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao

a) Tổ chức triển khai, hướng dẫn các địa phương triển khai cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia và cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường. Trong đó, đối với thủ tục “Đăng ký biến động về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận”, đã hướng dẫn các địa phương hoàn thành xây dựng, kết nối, tích hợp, công bố, cung cấp DVCTT mức độ 4 đối với thủ tục nêu trên trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, kết nối với CSDLQG về dân cư, đến nay đã có **63/63** tỉnh, thành phố triển khai.

⁹ Công văn số 3696/BTNMT-CĐS ngày 24/05/2023

b) Bộ Tài nguyên và Môi trường đã thành lập Hội đồng¹⁰ đánh giá phần mềm hệ thống thông tin đất đai đa mục tiêu; đảm bảo kết nối, chia sẻ Cơ sở dữ liệu đất đai với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Hội đồng đã đánh giá phần mềm do Liên danh Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội và Công ty cổ phần Tin học - Bản đồ Việt Nam; Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (VNPT) đề xuất.

c) Tổ chức thúc đẩy triển khai Nền tảng bản đồ số quốc gia mở làm nền tảng phát triển các dịch vụ số phục vụ phát triển kinh tế - xã hội

Đến nay đã hoàn thành xây dựng CSDL nền địa lý quốc gia và thành lập bản đồ địa hình quốc gia các tỷ lệ: 1:25.000, 1:100.000, 1:250.000, 1:500.000, 1:1.000.000 phân đất liền; đang triển khai xây dựng CSDL nền địa lý quốc gia trên vùng biển Việt Nam tỷ lệ 1:10.000, 1:50.000, 1:100.000, 1:250.000, 1:500.000. Một số sản phẩm đã được bàn giao cho một số Bộ, ngành, địa phương phục vụ công tác quy hoạch, chỉ đạo điều hành và phát triển kinh tế - xã hội.

d) Nhiệm vụ “Xây dựng và vận hành cơ sở dữ liệu môi trường quốc gia đáp ứng Chính phủ điện tử ngành tài nguyên và môi trường giai đoạn 1” đã hoàn thành việc xây dựng một số các quy định, hướng dẫn kỹ thuật liên quan đến xây dựng, vận hành, cập nhật, khai thác, kết nối và chia sẻ, đảm bảo an toàn, an ninh các HTTT và CSDL về môi trường. Một số quy định đã được đưa vào ban hành trong Nghị định số 08/2022/NĐ-CP (từ Điều 103 đến Điều 107), Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT (từ Điều 55 đến Điều 62) và Hướng dẫn kỹ thuật về xây dựng và chia sẻ cơ sở dữ liệu môi trường¹¹. Chuyển đổi, chuẩn hóa và tích hợp dữ liệu từ 09/10 CSDL chuyên ngành về môi trường sang CSDL môi trường quốc gia. Đưa vào vận hành các phần mềm quản lý, cập nhật, khai thác và công bố thông tin môi trường của CSDL môi trường quốc gia trong đó có phần mềm hỗ trợ thu thập thông tin, để từng bước tổng hợp, thu thập thông tin về môi trường.

đ) Đang thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học, công nghệ để đề xuất nhiệm vụ thực hiện để xây dựng nền tảng trí tuệ nhân tạo hỗ trợ công tác quản lý nhà nước, chỉ đạo, điều hành, nghiệp vụ ngành tài nguyên và môi trường.

III. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ TRIỂN KHAI VÀ CÁC KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC TRONG TRIỂN KHAI

1. Đánh giá chung kết quả triển khai

Lãnh đạo Bộ đã quan tâm, chỉ đạo, triển khai quyết liệt, quyết tâm của người đứng đầu về chuyển đổi số ngày càng đầy đủ, nhận thức và kỹ năng số của công chức, viên chức, người lao động đã phát triển thêm; việc triển khai thực hiện đã đạt được những kết quả ấn tượng, thay đổi mạnh mẽ phương thức làm việc trên môi trường điện tử, sử dụng văn bản điện tử gắn với chữ ký số, góp phần đặc lực trong cải cách hành chính, đáp ứng công tác quản lý nhà nước, chỉ đạo điều hành, chuyên môn nghiệp vụ, phục vụ và làm hài lòng người dân, cộng đồng doanh nghiệp.

Một số kết quả điển hình: cung cấp các dịch vụ công trên môi trường điện tử

¹⁰ Quyết định số 2198/QĐ-BTNMT ngày 31/12/2019; Quyết định số 166/QĐ-BTNMT ngày 21/01/2022.

¹¹ Quyết định số 454/QĐ-BTNMT ngày 03/03/2022

của Bộ và cho các địa phương; các cơ sở dữ liệu chuyên ngành dần được hoàn thiện, được chia sẻ, cung cấp; hoàn thành các nhiệm vụ của Đề án 06/CP, kết nối, chia sẻ Cơ sở dữ liệu đất đai với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; hạ tầng số, nền tảng số, trung tâm dữ liệu được từng bước hiện đại hóa đáp ứng nhu cầu về chuyển đổi số của Bộ, ngành; công tác an toàn thông tin được quan tâm, không để xảy ra mất an toàn thông tin lớn, các sự cố nhỏ được phát hiện, khắc phục kịp thời; vận hành các hệ thống hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu kết nối, liên thông với các hệ thống của Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương đã đáp ứng công tác chỉ đạo điều hành, của Bộ đã góp phần quan trọng để Bộ hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

2. Các khó khăn, vướng mắc

a) Quy định pháp lý về tiêu chuẩn, quy định kỹ thuật còn cần được tiếp tục hoàn thiện để bảo đảm đầy đủ, đồng bộ, thống nhất trong đó tập trung về các quy định kỹ thuật thống nhất, cụ thể về cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường.

b) Còn thiếu quy định về định mức kinh tế - kỹ thuật, đơn giá thanh quyết toán trong thực hiện chuyển đổi số, xây dựng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, hạ tầng số, bảo đảm an toàn thông tin (nội dung này phụ thuộc nhiều các cơ quan có thẩm quyền về chuyển đổi số, tài chính, ngân sách...).

c) Chưa có các cơ chế, chính sách bảo đảm về duy trì, vận hành, hỗ trợ kỹ thuật các cơ sở dữ liệu/hệ thống thông tin, hạ tầng số, nền tảng số và công tác an toàn thông tin, bảo đảm an ninh mạng.

d) Thủ tục hành chính về tài nguyên và môi trường rất phức tạp, có sự tham gia của nhiều cơ quan, ảnh hưởng đến quyền lợi của tổ chức cá nhân, khối lượng hồ sơ tài liệu lớn và có tính pháp lý, phải kiểm tra trên thực địa. Nhận thức, khả năng, độ sẵn sàng của người dân, doanh nghiệp thực hiện DVCTT không đồng đều, nhiều địa phương rất hạn chế. dẫn đến tỷ lệ sử dụng DVCTT còn chưa cao.

đ) Xác thực điện tử, tính pháp lý của hồ sơ, tài liệu hành chính được số hóa, thông tin trong CSDL còn gặp nhiều khó khăn, vướng mắc.

e) Nguồn lực, kinh phí dành cho hoạt động chuyển đổi số, xây dựng Chính phủ số nói chung chưa đáp ứng đủ nhu cầu, thủ tục phức tạp dẫn đến tiến độ triển khai các dự án, nhiệm vụ còn chậm.

g) Nhân lực triển khai chuyển đổi số rất hạn chế, không thu hút, tuyển dụng, được nhân lực có trình độ về công nghệ thông tin, khoa học dữ liệu để thực hiện các nhiệm vụ về chuyển đổi số.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM 6 THÁNG CUỐI NĂM 2023

1. Xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách, quy định kỹ thuật tạo cơ sở pháp lý thuận lợi, thúc đẩy ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số ngành tài nguyên và môi trường.

2. Tiếp tục triển khai xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử ngành tài nguyên và môi trường theo Nghị quyết số 17/NQ-CP của Chính phủ; Chiến lược

phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số; Chương trình Chuyển đổi số quốc gia; Chiến lược quốc gia Phát triển kinh tế số và xã hội số; Chiến lược An toàn, An ninh mạng quốc gia...:

- Tổ chức triển khai hiệu quả Chương trình chuyển đổi số tài nguyên và môi trường đến năm 2025, định hướng đến năm 2030¹².

- Tiếp tục vận hành, hoàn thiện, tích hợp, cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 lên Cổng Dịch vụ công Quốc gia, Cổng Thông tin một cửa quốc gia; phát triển, vận hành Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ theo Quyết định Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ, Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ; triển khai các dịch vụ công trực tuyến thiết yếu nâng cao chỉ số Chính phủ điện tử Việt Nam theo đánh giá của Liên Hợp quốc.

- Xây dựng, hoàn thiện các cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành; kết nối, liên thông cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường với hệ thống thông tin/cơ sở dữ liệu của Chính phủ, các địa phương, bộ ngành phục vụ tích hợp, phân tích, tổng hợp dữ liệu phục vụ quản lý nhà nước, hoạch định chính sách, phát triển kinh tế - xã hội, phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số và đô thị thông minh. Ưu tiên xây dựng, đưa vào vận hành Hệ thống thông tin đất đai đa mục tiêu (MPLIS) hoàn thành trong năm 2024.

- Triển khai, hoàn thiện vận hành hạ tầng số, nền tảng số dùng chung đáp ứng yêu cầu của Bộ, ngành bảo đảm hiệu quả, thiết thực. Triển khai, vận hành, hoàn thiện các hệ thống thông tin sử dụng chung phục vụ chỉ đạo, điều hành, chuyên môn nghiệp vụ trên môi trường điện tử. Nâng cấp Trung tâm dữ liệu phục vụ phát triển Chính phủ số tại Bộ, đáp ứng yêu cầu triển khai các công nghệ cốt lõi của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, cung cấp cơ sở hạ tầng, nền tảng và phần mềm ứng dụng dưới dạng dịch vụ cho các đơn vị thuộc Bộ.

- Vận hành, hoàn thiện các hệ thống thông tin, dịch vụ, ứng dụng Chính phủ điện tử phục vụ công tác chỉ đạo điều hành, quản trị, làm việc của Bộ, các đơn vị thuộc Bộ, ngành tài nguyên và môi trường trên môi trường điện tử, trực tuyến kết nối, tích hợp, cung cấp thông tin cho các hệ thống thông tin phục vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

- Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh thông tin trên không gian mạng trong chuyển đổi số, phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số tài nguyên và môi trường. Đảm bảo an toàn thông tin cho toàn bộ hạ tầng công nghệ thông tin, các hệ thống thông tin và các Trung tâm dữ liệu. Hoàn thành việc lập, phê duyệt hồ sơ cấp độ và phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin cho các hệ thống thông tin của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Hướng dẫn ứng dụng CNTT, chuyển đổi số, phát triển Chính quyền số tại các Sở Tài nguyên và Môi trường: phối hợp triển khai giải quyết thủ tục hành chính phục vụ người dân, doanh nghiệp; đơn đốc công tác thu thập, quản lý, xây dựng cơ sở dữ liệu và khai thác sử dụng thông tin dữ liệu tài nguyên và môi

¹² Quyết định số 417/QĐ-BTNMT ngày 10 tháng 3 năm 2021

trường...

3. Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ trong kế hoạch của Bộ Tài nguyên và Môi trường triển khai thực hiện Đề án 06/CP, các nhiệm vụ trọng tâm:

a) Hoàn thành rà soát, sửa đổi 04 Thông tư (số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017; số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014; số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 và số 40/2014/TT-BTNMT ngày 11/7/2014) có quy định việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy, xác nhận thông tin tại nơi cư trú.

b) Hoàn thành triển khai trên toàn quốc và vận hành đối với dịch vụ công về Đăng ký biến động về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ). Tiếp tục triển khai tích hợp, liên thông, cung cấp 02 dịch vụ công trực tuyến lĩnh vực đất đai theo Quyết định số 422/QĐ-TTg ngày 04/4/2022.

c) Tiếp tục hoàn thiện kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai.

d) Phối hợp với UBND TP. Hà Nội, tỉnh Hà Nam triển khai điểm làm giàu, làm sạch, cập nhật, quản lý dữ liệu về đất đai, thông tin nhà ở, địa chỉ số trong Cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia, phục vụ công tác quản lý nhà nước về đất đai, nhà ở, giao dịch bất động sản tại 04 đơn vị cấp huyện thuộc tỉnh Hà Nam (02 huyện), thành phố Hà Nội (02 huyện); tiếp tục hoàn thiện để triển khai rộng trên toàn quốc. Hoàn thành rà soát toàn bộ các hệ thống bản đồ hành chính quốc gia, thống nhất lựa chọn công nghệ bản đồ số phục vụ cho việc xây dựng, cập nhật, quản lý dữ liệu địa chỉ số về đất đai và nhà ở, trên cơ sở tận dụng các hạ tầng, dữ liệu đã có.

4. Tuyên truyền, đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số, kỹ năng phân tích và xử lý dữ liệu cho cán bộ, công chức, viên chức để chuyển đổi môi trường làm việc sang môi trường số.

5. Triển khai công tác nghiên cứu, ứng dụng công nghệ, nâng cao năng lực số, thực hiện Chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm cấp bộ: "Nghiên cứu ứng dụng công nghệ trong chuyển đổi số và chính phủ điện tử ngành tài nguyên và môi trường giai đoạn 2021 - 2025".

V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Kiến nghị, đề xuất Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các cơ quan chức năng, bộ ngành, địa phương xây dựng các chính sách, cơ chế khắc phục vướng mắc tạo điều kiện thuận lợi về pháp lý, giải pháp công nghệ kỹ thuật cho chuyển đổi số, phát triển Chính phủ số nói chung, ngành tài nguyên và môi trường nói riêng, cụ thể:

1. Các cơ quan chức năng hoàn thiện quy định pháp lý, định mức kinh tế - kỹ thuật, đơn giá để tạo thuận lợi cho chuyển đổi số, trong số hóa, xây dựng, hoàn thiện bảo đảm dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống”; phát triển phần mềm, hệ thống thông tin và trong duy trì, vận hành, bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng đối với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu.

2. Ưu tiên các điều kiện về thể chế, quy định, nguồn lực để hoàn thành xây dựng, duy trì vận hành các cơ sở dữ liệu/hệ thống thông tin trọng yếu quốc gia, các nền tảng phát triển Chính phủ điện tử.

3. Nghiên cứu, xây dựng ban hành cơ chế chính sách về tổ chức, chế độ đãi ngộ đặc thù đối với công chức, viên chức nhằm thu hút, khuyến khích, sử dụng nhân lực có chất lượng về công nghệ thông tin, khoa học dữ liệu, an toàn thông tin gắn bó, yên tâm công tác trong các cơ quan nhà nước.

4. Đẩy mạnh nghiên cứu, triển khai rộng rãi các nền tảng trí tuệ nhân tạo (AI) trong phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số phục vụ người dân và doanh nghiệp, phát triển kinh tế - xã hội, thiết thực hiện đại hóa đất nước, độc lập tự chủ về công nghệ, hội nhập trình độ công nghệ quốc tế.

5. Có cơ chế thực tế để ưu tiên bố trí nguồn thu từ đất để thực hiện số hóa, chuẩn hóa, hoàn thiện, vận hành cơ sở dữ liệu đất đai tại địa phương phục vụ công tác quản lý nhà nước về đất đai, nhà ở, giao dịch bất động sản, giải quyết thủ tục hành chính của người dân, doanh nghiệp về đất đai, nhà ở.

Trên đây là báo cáo kết quả triển khai chuyển đổi số 6 tháng đầu năm 2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, phục vụ Phiên họp sơ kết 06 tháng đầu năm 2023 của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số, kính gửi Bộ Thông tin và Truyền thông để tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng Đặng Quốc Khánh (để b/c);
- Lưu: VT, CDS.

**KT.BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Trần Quý Kiên